

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 45/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 25/9/2017

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Lâm Văn Be

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hồng Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Không tham gia phiên Tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2017/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2017/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân huyện D, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 38/2017/QĐ-PT, ngày 31 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Quyền P, sinh năm 1987; Địa chỉ thường trú: Tổ 49, ấp L, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1982; Địa chỉ thường trú: Tổ 49, ấp L, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh – Có mặt.

Do có đơn kháng cáo của Chị Nguyễn Thị Quyền P là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Quyền P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Minh T chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Chung sống

hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì hát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh T cho rằng chị không lo làm ăn nhưng khi chị tạo ra tài sản thì anh T không công nhận, anh T vay mượn nợ thì không tự trả mà để chị phải trả. Nhiều lần anh T yêu cầu ly hôn nhưng vì thương con nên chị bỏ qua. Nay chị thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn tình cảm với nhau nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/6/2012. Hiện nay cháu T đang sống cùng chị, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – Anh Nguyễn Minh T trình bày:

Anh thống nhất với nội dung chị P trình bày về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn. Anh xác định vợ chồng không có mâu thuẫn. Nay chị P làm đơn xin ly hôn anh mới biết, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, con, anh yêu cầu được đoàn tụ để tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/6/2012. Con chung có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi. Nếu con theo anh thì anh nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2017/HNGĐ-ST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị Quyền P với Anh Nguyễn Minh T.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/7/2017, Chị Nguyễn Thị Quyền P là nguyên đơn có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, theo hướng cho chị được ly hôn với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của chị P thấy rằng:

Chị P và anh T đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc từ năm 2004 đến năm 2013; chị P cho rằng anh T không lo làm ăn và vay nợ nhưng không tự trả từ đó chị yêu cầu ly hôn. Thấy rằng, mâu thuẫn giữa anh chị không lớn, vợ chồng anh chị không có hành vi bạo lực gia đình, không có vi phạm nghiêm trọng quyền và

nghĩa vụ vợ chồng. Trong thời gian ly thân thì anh chị vẫn quan tâm chăm sóc con chung. Vì vậy, căn cứ điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần để anh chị tiếp tục chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung như bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

[2] Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo ly hôn của Chị Nguyễn Thị Quyền P nên không xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung của chị P và anh T.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Chị Nguyễn Thị Quyền P. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của chị P nên chị P phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của Chị Nguyễn Thị Quyền P.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 43/2017/HNGĐ-ST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị Quyền P đối với Anh Nguyễn Minh T.

Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Quyền P nên không xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung của chị P và anh T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quyền P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ phúc thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu số 0015205 ngày 05/5/2017 và biên lai thu số 0015568 ngày 21/7/2017 của chi Cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND cấp huyện;
- THADS cấp huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Vân